

**BẢN SỐ: 02**

**THỜI HẠN BẢO VỆ BMNN**  
Từ ngày 12 tháng 01 năm 2025 đến ngày 22 tháng 07 năm 2025

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05 /KL-CĐBVN

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2025

**MẬT**

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì đối với dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00 – Km2+897); cải tạo, nâng cấp tuyến QL.26 các đoạn Km3+411 – Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300 – Km88+383, Km91+383 – Km98+800, Km101+800 – Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk đầu tư bằng hình thức đối tác công tư**

Thực hiện Quyết định số 4306/QĐ-TCĐBVN ngày 05/12/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, bảo trì đối với dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00 - Km2+897); cải tạo, nâng cấp tuyến QL.26 các đoạn Km3+411 -- Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300 – Km88+383, Km91+383 -- Km98+800, Km101+800 – Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk đầu tư bằng hình thức đối tác công tư (Dự án BOT QL.26), Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 (DNDA).

Xét Báo cáo số 18/BC-ĐTTr ngày 31/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Cục Đường bộ Việt Nam kết luận thanh tra như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

##### **1. Cơ sở pháp lý triển khai thực hiện dự án**

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00 – Km2+897); cải tạo, nâng cấp tuyến QL.26 các đoạn Km3+411 – Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300 – Km88+383, Km91+383 -- Km98+800, Km101+800 – Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk đầu tư bằng hình thức đối tác công tư.

- Dự án được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 645/QĐ-BGTVT ngày 13/02/2015 và được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 840/QĐ-BGTVT ngày 27/04/2018 với tổng vốn đầu tư điều chỉnh là **814,703 tỷ đồng**.

- Dự án đi qua 02 tỉnh Khánh Hòa và Tỉnh Đắk Lắk với tổng chiều dài là 40,927 km.

- Dự án có 02 Trạm thu phí : Trạm thu phí Ninh Xuân - Km08+800 (thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa) và Trạm thu phí Ea Đar - Km93+677 (thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk). Thời gian bắt đầu thu phí của 02 dự án là từ 0h00 ngày 16/12/2019 (theo Văn bản số 11668/BGTVT-TC ngày 05/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải).



- Dự án được đầu tư theo hình thức đối tác công tư, loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT)<sup>1</sup>.

- Thời gian hoàn vốn là khoảng 20 năm 4 tháng. Thời gian hoàn vốn sẽ được xác định chính xác sau khi quyết toán giai đoạn xây dựng và quyết toán hợp đồng BOT với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## 2. Mô hình cơ cấu tổ chức của Chủ đầu tư Dự án trong công tác quản lý, bảo trì đường bộ

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501.

- Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26.

- Nhà đầu tư giao cho Doanh nghiệp dự án tự tổ chức thực hiện công việc quản lý, khai thác và bảo trì đường bộ của dự án; theo hình thức thành lập Hạt quản lý Dự án BOT QL26 để thực hiện và Nhà đầu tư thành lập Tổ Giám sát để kiểm tra công việc thực hiện của Hạt.

## 3. Quy mô và phạm vi dự án<sup>2</sup>:

- Dự án với tổng chiều dài 40,927 km, cụ thể: đoạn qua tỉnh Khánh Hòa: gần 18,4 km<sup>3</sup> và đoạn qua tỉnh Đắk Lắk: gần 28,5 km.<sup>4</sup>

- Dự án được thi công 02 giai đoạn:

+ Giai đoạn 1: Bắt đầu từ ngày và được kết thúc vào ngày 05/07/2017;

+ Giai đoạn 2: Bắt đầu từ ngày và được hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 20/08/2019

- Sau khi dự án đưa vào sử dụng, DNDA đã trực tiếp quản lý để thực hiện công tác vận hành và bảo trì công trình, bộ phận công trình và các thiết bị công trình thuộc dự án nhằm đảm bảo chất lượng công trình trong suốt thời gian vận hành, khai thác theo quy định của hợp đồng.

- Các công trình khác trên tuyến gồm có: 06 cầu nhỏ<sup>5</sup>, 293 nút giao (69 nút giao thuộc đoạn Km0+00 – Km15+530, 224 nút giao thuộc đoạn Km84+300 –

<sup>1</sup> Hợp đồng BOT số 26/BOT.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015 giữa Bộ Giao thông vận tải (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501 (Nhà đầu tư) và Công ty TNHH MTV CICO 501 BOT QL.26 (Doanh nghiệp Dự án) về việc đầu tư xây dựng tuyến tránh thị xã Ninh Hoà, cải tạo và nâng cấp tuyến QL.26 đoạn Km3+411 – Km11+504 (tỉnh Khánh Hoà) và đoạn Km91+383 – Km98+800 (tỉnh Đắk Lắk) theo hình thức hợp đồng BOT và các Phụ lục hợp đồng kèm theo;

<sup>2</sup> Một số nội dung theo Quyết định số 585/QĐ-BGTVT ngày 11/03/2013:

- Mặt cắt ngang: Đoạn Km672+600 ÷ Km672+821,54 (đoạn trùng QL.1 hiện tại): Bề rộng nền đường B<sub>nền</sub> = 20,5m; bao gồm 4 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp. Đoạn Km672+821,54 ÷ Km704+900 (đoạn tránh làm mới): Chiều rộng nền đường B<sub>nền</sub> = 12m; bao gồm 2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp.

- Mặt đường: Cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu E<sub>yc</sub> ≥ 160Mpa; Tần suất: P = 4%.

<sup>3</sup> - Tỉnh Khánh Hòa gồm 02 đoạn: Đoạn Km0+00 – Km3+411 giữ nguyên quy mô mặt cắt ngang nền đường hiện hữu. Theo đó, Đoạn 1 (Km0+00 – Km2+280): B<sub>nền</sub> = 3,0+12,0+3,0=18m; đoạn 2 (Km2+280 – Km3+411): B<sub>nền</sub> = 1,5+6,0+1,5=9m và Đoạn Km11+504 – Km15+350: Quy mô mặt cắt ngang tương tự quy mô đoạn tuyến tránh thị xã Ninh Hoà (Km0+00 – Km2+897) và đoạn Km3+411 – Km11+504 bề rộng B<sub>m</sub>/B<sub>n</sub>-11/12m.

<sup>4</sup> - Tỉnh Đắk Lắk gồm các đoạn: Đầu tư mở rộng, nâng cấp đoạn Km84+300 – Km88+383 và Km101+800 – Km112+800 quy mô cấp III đồng bằng (B<sub>m</sub>=11, B<sub>n</sub>=12m), mở rộng cầu số 31 đảm bảo quy mô khổ cầu phù hợp với khổ đường và đoạn thảm bê tông nhựa đảm bảo khai thác êm thuận, an toàn trên đoạn QL.26 Km88+383 – Km91+383 (thị trấn Ea Knốp) và Km98+800 – Km101+800 9thị trấn Ea Kar): giữ nguyên quy mô mặt cắt ngang nền đường hiện hữu.

<sup>5</sup> Khổ cầu phù hợp khổ nền đường, tải trọng thiết kết HL93.



Km112+800).

- Dự án có 02 Trạm thu phí : Trạm thu phí Ninh Xuân - Km08+800 (thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa) và Trạm thu phí Ea Đar - Km93+677 (thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk). Thời gian bắt đầu thu phí của 02 dự án là từ 0h00 ngày 16/12/2019 (theo Văn bản số 11668/BGTVT-TC ngày 05/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải).

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH**

### **1. Thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành**

#### **1.1 Triển khai, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường bộ Việt Nam**

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy, DNDA đã triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT, Cục ĐBVN, Khu QLDB III và các cơ quan có thẩm quyền liên quan trong công tác quản lý đường bộ như: triển khai rà soát, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao an toàn trên các tuyến; thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường.

Quá trình thực hiện công tác quản lý và bảo trì công trình của Dự án, DNDA đã căn cứ vào các văn bản pháp luật, chấp hành các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan.

#### **1.2 Việc thực hiện Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao**

- Ngày 01/12/2015, Bộ Giao thông vận tải (Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501 (Nhà đầu tư) và Công ty TNHH MTV CICO 501 BOT QL.26 (Doanh nghiệp Dự án) đã ký kết Hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (Hợp đồng BOT) số 26/BOT.BOT-BGTVT và các Phụ lục hợp đồng kèm theo.

- Kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với Hợp đồng BOT và Phụ lục hợp đồng cho thấy cơ bản DNDA thực hiện công tác quản lý, khai thác căn cứ theo các quy định được nêu trong hợp đồng đã ký.

**1.3 Các kết luận thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến nội dung thanh tra trong thời kỳ thanh tra:** Trong thời kỳ thanh tra không có cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm toán liên quan đến nội dung thanh tra.

**1.4 Công tác báo cáo theo quy định:** kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy DNDA thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình quản lý đường bộ hàng tháng, hàng quý theo quy định<sup>6</sup>.

### **2. Công tác lập, quản lý và lưu giữ hồ sơ quản lý cầu đường**

#### **2.1. Quy trình tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công trình, thực hiện kế hoạch bảo trì công trình**

- Ngày 10/8/2017 Tổng cục Đường bộ Việt Nam ban hành văn bản số 4922/TCĐBVN-QLBTĐB về việc thỏa thuận Quy trình quản lý, khai thác và bảo trì công trình xây dựng tuyến tránh Ninh Hòa, cải tạo và nâng cấp QL26 đoạn

<sup>6</sup> Các Văn bản số 1096/TĐTT-QLDN ngày 14/10/2024, 978/TĐTT-QLDN ngày 16/09/2024, 856/TĐTT-QLDN ngày 18/08/2024, 591/TĐTT-QLDN ngày 11/06/2024,...



Km3+411 – Km11+504 và đoạn Km91+383 – Km98+800 theo hình thức hợp đồng BOT.

- Quyết định số 120/QĐ-BOTQL26 ngày 11/8/2017 của Công ty TNHH MTV CICO 501 BOT QL26 về việc phê duyệt Quy trình quản lý, khai thác và bảo trì Dự án ĐTXD tuyến tránh Ninh Hòa, cải tạo và nâng cấp quốc lộ 26 đoạn Km3+411 – Km11+504 và đoạn Km91+383 – Km98+800 theo hình thức hợp đồng BOT.

- Quyết định số 14/QĐ-BOTQL26 ngày 01/7/2019 của Công ty TNHH MTV CICO 501 BOT QL26 về việc phê duyệt Quy trình quản lý, khai thác và bảo trì Dự án ĐTXD tuyến tránh Ninh Hòa, cải tạo và nâng cấp quốc lộ 26 đoạn Km3+411 – Km11+504 và đoạn Km91+383 – Km98+800 theo hình thức hợp đồng BOT.

- Quyết định số 87/QĐ-BOTQL26 ngày 31/12/2021 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2022 của Dự án;

- Quyết định số 01b/QĐ-BOTQL26 ngày 02/01/2023 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2023 của Dự án;

- Quyết định số 16/QĐ-BOTQL26 ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2024 của Dự án.

Như vậy, DNDA đã có Quy trình tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công trình của Dự án; hàng năm phê duyệt kế hoạch bảo trì theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT)<sup>7</sup>.

## 2.2 Các sơ đồ, bình đồ duỗi thẳng quản lý cầu đường

Nhà thầu QL,BDTX đã lập Bình đồ theo dõi tình trạng hệ thống ATGT; Bình đồ theo dõi công tác sửa chữa thường xuyên; Bình đồ HLAT ĐB; Bình đồ theo dõi tình trạng biển báo, cọc H, cầu, cống... để phục vụ công tác QL, BDTX.

\* **Tồn tại:** Không thể hiện cọc Mốc GPMB, Mốc lộ giới trên các bình đồ duỗi thẳng.

## 2.3. Nhật ký tuần đường và ghi chép trong Nhật ký tuần đường

- Nhật ký tuần đường được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng BGTVT; có đóng dấu giáp lai, đánh số trang.

- Nội dung ghi chép có phản ánh tình trạng kỹ thuật công trình, hệ thống thoát nước, lề đường, mặt đường.

\* **Tồn tại:**

<sup>7</sup> Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT) quy định: “Trước ngày 31/12 năm trước liền kề, doanh nghiệp dự án lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình trên cơ sở quy mô công trình, hiện trạng công trình, quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác được duyệt; gửi kế hoạch bảo trì được duyệt cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng để giám sát”.



- Nhân viên tuần đường chưa có ý kiến đề xuất giải quyết công việc và báo cáo với Hạt trưởng để được chỉ đạo xử lý; người nhận báo cáo chưa ghi ý kiến xử lý công việc trong năm 2022.

- Nội dung ghi chép chưa sát thực tế như: các tháng 4, 5, 6 năm 2022 tuần đường ghi tình trạng mặt đường bình thường, tuy nhiên theo các biên bản nghiệm thu công tác BDTX hàng tháng đoàn nghiệm thu đánh giá mặt đường còn để hư hỏng ổ gà (điển hình tại Km5+100 – Km5+300).

#### **2.4. Công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của cầu đường định kỳ, tháng, đột xuất; công tác lưu trữ và cập nhật, bổ sung số liệu về cầu đường**

- Nhà thầu QL, BDTX có lập kế hoạch kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bảo lữ trong Kế hoạch tháng về QL, BDTX gửi Chủ đầu tư.

- Kiểm tra xác xuất hồ sơ lý lịch đường, có phiếu kiểm tra cầu hàng ngày, phiếu đánh giá tình trạng kỹ thuật cầu thường xuyên, trong đó:

+ Hồ sơ lý lịch đường có thống kê phân loại đường; thống kê cống ngang và tình trạng của cầu, cống ngang, rãnh dọc; số lượng biển báo, cọc tiêu, cọc H, cột Km, hộ lan tôn sóng, giải phân cách bê tông;

+ Có đánh giá tình trạng khai thác của cầu, cống ngang.

\* **Tồn tại:** Hồ sơ lý lịch đường chưa cập nhật đầy đủ cọc MLG, Mốc GPMB; không đánh giá tình trạng của đường, vạch sơn.

#### **2.5. Công tác theo dõi, thống kê cập nhật và phân tích số liệu tai nạn giao thông đường bộ**

DNDA có lập Sổ theo dõi tai nạn giao thông, trong đó có cập nhật thông tin các vụ tai nạn giao thông trong Sổ; thực hiện báo cáo tình hình tai nạn giao thông định kỳ hàng tháng; báo cáo đột xuất về các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng trên tuyến quản lý về Văn phòng QLĐBIII.3, Văn phòng QLĐBIII.5 và Khu QLĐB III.

#### **2.6. Lập, quản lý và sử dụng các hồ sơ tài liệu khác theo quy định của tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo trì và quy trình bảo trì được duyệt**

Kiểm tra, xác minh cho thấy các hồ sơ được lập và cập nhật theo quy định tại Điều 11 và Điều 13 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

**2.7. Hồ sơ và sơ đồ hệ thống điện chiếu sáng:** Dự án không có hệ thống chiếu sáng.

**2.8. Hồ sơ quản lý hệ thống cây xanh, thảm cỏ:** Dự án không có hệ thống cây xanh, thảm cỏ.

### **3. Công tác quản lý cầu:**

Tổng số cầu trên tuyến do DNDA quản lý là 06 cầu, gồm: Cầu vượt đường sắt – KmKm0+680,36 (Bề rộng: 12,00m, chiều dài: 119.2m); Cầu Đại Cát - Km5+649 (Bề rộng: 12,00m, chiều dài: 24,35m); Cầu Khẩu - Km12+069 (Bề rộng: 2,50m, chiều dài: 35,81m); Cầu Bến Gành - Km3+732,55 (bề rộng: 12,00m, chiều



dài: 72.75m); cầu Dục Mỹ - Km15+258 (Bề rộng: 12,00m, chiều dài: 129,11m); Cầu 31 - Km111+200 (Bề rộng: 12m, chiều dài: 55,47m).

*a) Hồ sơ hoàn công*

Hồ sơ hoàn công của 06 cầu trên đoạn tuyến quản lý được DNDA lưu trữ và cập nhật các nội dung phát sinh theo quy định.

*b) Hồ sơ lý lịch cầu, các biên bản kiểm tra cầu hàng tháng*

- Công ty có lập hồ sơ lý lịch 06/06 cầu, nội dung hồ sơ lý lịch cầu cơ bản ghi chép, cập nhật các thông tin trong sổ, lập sổ theo dõi cầu và ghi chép các hư hỏng phát sinh, sửa chữa mới.

- Công tác kiểm tra cầu định kỳ, đột xuất theo quy định: có lập phiếu kiểm tra cầu; thường xuyên cập nhật tình trạng cầu.

**Tồn tại:** Các phiếu kiểm tra cho từng cầu không được tách riêng biệt, nội dung ghi chép còn sơ sài chưa thể hiện hết được các nội dung kiểm tra.

#### **4. Công tác phòng chống lụt bão**

##### **4.1 Tổ chức bộ máy phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ**

Công ty TNHH MTV CICO 501 BOT QL 26 đã ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (Quyết định số 32/QĐ-BCHPCTT ngày 15/8/2022; Quyết định số 45/BCHPCTT ngày 20/8/2023; Quyết định số 56/BCHPCTT ngày 28/8/2024), đồng thời ban hành các Kế hoạch Phòng chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

##### **4.2 Về sổ ghi chép và trực phòng chống, khắc phục thiên tai trong lĩnh vực đường bộ**

- DNDA đã phân công nhân viên trực theo ngày để tiếp nhận thông tin, báo cáo Lãnh đạo Công ty xử lý khi có sự cố xảy ra. Kiểm tra sổ trực bão lũ năm 2022, 2023, đến 11 tháng năm 2024 ghi chép cập nhật cơ bản đầy đủ.

- DNDA đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TG ngày 01/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 5795/BGTVT-KCHT ngày 10/06/2022 của Bộ GTVT, Công văn số 3707/TCĐBVN-ATGT ngày 24/6/2022 của Tổng Cục ĐBVN về việc triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai; DNDA đã phối hợp với Khu QLDB III thực hiện kiểm tra công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại hiện trường<sup>8</sup>.

#### **5. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên**

##### **5.1 Việc lập KHBT đường bộ hàng năm của Nhà đầu tư, DNDA; việc bố trí vốn, thẩm định và phê duyệt dự toán của Nhà đầu tư**

*a) Năm 2022:*

- Quyết định số 87/QĐ-BOTQL26 ngày 31/12/2021 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2022 của Dự án;

<sup>8</sup> Biên bản kiểm tra công tác chuẩn bị thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngày 12/02/2022,...



- Chi phí QL, BDTX của dự án theo PATC tại Phụ lục hợp đồng số 08/PLHĐ-26/BOT-BGTVT/2022 ngày 16/2/2019 với giá trị là: **4,03** tỷ đồng;

- Công văn số 27/CV-BOTQL26 ngày 31/3/2022 của DNDA về việc thỏa thuận dự toán quản lý, bảo dưỡng thường xuyên năm 2022 của Dự án BOT QL26 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa và Đắk Lắk với giá trị là: **4,822** tỷ đồng;

- Tổng cục ĐBVN (nay là Cục ĐBVN) thỏa thuận tại Văn bản số 3214/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 03/6/2022 với giá trị là: **4,137** tỷ đồng;

- DNDA phê duyệt dự toán chi phí QL, BDTX tại Quyết định số 25/QĐ-BOTQL26 ngày 06/06/2022 với giá trị là: **4,137** tỷ đồng (Giá trị QL, BDTX giai đoạn 1: 2,305 tỷ đồng, giá trị QL, BDTX giai đoạn 2: 1,832 tỷ đồng)

*b) Năm 2023:*

- Quyết định số 01b/QĐ-BOTQL26 ngày 02/01/2023 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2023 của Dự án;

- Chi phí QL, BDTX của dự án theo PATC tại Phụ lục hợp đồng số 08/PLHĐ-26/BOT-BGTVT/2022 ngày 16/2/2019 với giá trị là: **15,23** tỷ đồng (trong đó: chi phí duy tu BDTX: 3,55 tỷ đồng; chi phí trung tu: 11,68 tỷ đồng), cụ thể:

+ Giai đoạn 1: **3,16** tỷ đồng (duy tu phần đường 2,27 tỷ đồng, duy tu phần cầu 0,89 đồng; trung tu không có);

+ Giai đoạn 2; **12,07** tỷ đồng (duy tu phần đường 0,00 tỷ đồng, duy tu phần cầu 0,39 đồng; trung tu đường 11,68 tỷ đồng).

-Khu Quản lý đường bộ III thỏa thuận tại 1597/KQLĐBIII-QLBT ngày 24/7/2023 (theo ủy quyền tại văn bản số 2207/CĐBVN-QL,BTKCHTGT ngày 12/4/2023 của Cục Đường bộ Việt Nam) là: **4.071.223.000** đồng.

- DNDA phê duyệt dự toán chi phí QL, BDTX tại Quyết định số 25/QĐ-BOTQL26 ngày 06/06/2022 với giá trị là: **4.071.223.000** đồng.

*c) Năm 2024:*

- Quyết định số 16/QĐ-BOTQL26 ngày 25/12/2023 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì công năm 2024 của Dự án;

- Chi phí QL, BDTX của dự án theo PATC tại Phụ lục hợp đồng số 08/PLHĐ-26/BOT-BGTVT/2022 ngày 16/2/2019 với giá trị là: **5,33** tỷ đồng;

- Công văn số 05/CV-BOTQL26 ngày 08/01/2024 của DNDA về việc thỏa thuận dự toán quản lý, bảo dưỡng thường xuyên năm 2022 của Dự án BOT QL26 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa và Đắk Lắk với giá trị là: **5,717** tỷ đồng

- Cục ĐBVN thỏa thuận tại Văn bản số 450/TCĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 19/01/2024 với giá trị là: **5,33** tỷ đồng;

- DNDA phê duyệt dự toán chi phí QL, BDTX tại Quyết định số 06/QĐ-BOTQL26 ngày 23/01/2024 với giá trị là: **5,303,599,000** đồng (Giá trị QL, BDTX giai đoạn 1: 2,337,940,000 đồng, giá trị QL, BDTX giai đoạn 2: 2,965,659,000 đồng).



**Tồn tại:** DNDA lập, trình và phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2023 tại Quyết định số 01b/QĐ-BOTQL26 ngày 02/01/2023 là chưa đúng thời gian theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT)<sup>9</sup>.

## 5.2 Việc lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và triển khai thực hiện

DNDA phê duyệt Quy chế lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc Dự án tại Quyết định số 14/QĐHĐQT-DTC ngày 30/6/2019.

- Quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 01/7/2017 của Công ty Cổ phần ĐT & XD 501 về việc thành lập Hạt quản lý Dự án BOT QL26 và Quyết định số 116/1/QĐ-BOT ngày 01/7/2017 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc Giao nhiệm vụ cho Hạt quản lý Dự án BOT QL26;

- Quyết định số 116/1/QĐ-BOT ngày 01/7/2017 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc giao nhiệm vụ cho Hạt Quản lý Dự án BOT QL.26;

- Từ năm 2022 – 2024, DNDA đã giao nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hằng năm cho Hạt Quản lý dự án BOT QL.26 tại các Quyết định:

+ Quyết định số 40/QĐ-BOTQL26 ngày 30/12/2021 Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc giao nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên Dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00 - Km2+897); cải tạo, nâng cấp tuyến QL.26 các đoạn Km3+411 - Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300 – Km88+383, Km91+383 – Km98+800, Km101+800 – Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk đầu tư bằng hình thức đối tác công tư năm 2022;

+ Quyết định số 25/QĐ-BOTQL26 ngày 25/12/2022 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc giao nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên Dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00 - Km2+897); cải tạo, nâng cấp tuyến QL.26 các đoạn Km3+411 - Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300 – Km88+383, Km91+383 – Km98+800, Km101+800 - Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk đầu tư bằng hình thức đối tác công tư năm 2023;

+ Quyết định số 18/QĐ-BOTQL26 ngày 30/12/2023 của Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL26 về việc giao nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên Dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00 - Km2+897); cải tạo, nâng cấp tuyến QL.26 các đoạn Km3+411 - Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800 - Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk đầu tư bằng hình thức đối tác công tư năm 2024;

\* **Tồn tại:** DNDA chưa hoàn thành thủ tục thỏa thuận với cơ quan nhà nước

<sup>9</sup> Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT) quy định: “Trước ngày 31/12 năm trước liền kề, doanh nghiệp dự án lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình trên cơ sở quy mô công trình, hiện trạng công trình, quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác được duyệt; gửi kế hoạch bảo trì được duyệt cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng để giám sát”.



có thẩm quyền về việc thành lập bộ máy hoặc thuê đơn vị khác quản lý và vận hành công trình dự án tại điểm c, khoản 37.2, Điều 37, hợp đồng BOT số Hợp đồng số 26/HĐ.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015 .

### **5.3 Việc nghiệm thu, thanh toán thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên hàng năm của Nhà đầu tư, DNDA, nhà thầu thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên**

Căn cứ Quyết định 2196/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2013 của Bộ GTVT và Quyết định giao nhiệm vụ cho Hạt quản lý đường bộ Dự án BOT QL26. Hàng tháng, Hội đồng nghiệm thu do DNDA thành lập, tiến hành kiểm tra nội nghiệp, kiểm tra hiện trường theo phương pháp lựa chọn ngẫu nhiên các Km, kiểm tra theo các đoạn trên toàn tuyến và lập bảng đánh giá chi tiết các hạng mục thực hiện, làm căn cứ nghiệm thu chất lượng thực hiện công tác QL, BDTX và thực hiện thanh toán theo quý.

#### **\* Tồn tại:**

- Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng căn cứ Quyết định 2196/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2013 của Bộ GTVT, DNDA chưa ban hành quy định về việc nghiệm thu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cụ thể (hình thức nghiệm thu theo khối lượng thực hiện hay chất lượng thực hiện, trường hợp theo chất lượng thực hiện thì phải quy định cụ thể các yêu cầu, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện theo hiện trạng các công trình, dự toán được duyệt, nghiệm thu theo tháng, quý, thời điểm nghiệm thu, trách nhiệm của nhà thầu, tư vấn giám sát,...) dẫn đến kết quả đánh giá nghiệm thu chưa phù hợp với kết quả thực hiện công việc; các bảng điểm hàng tháng có trừ điểm và nêu nguyên nhân trừ điểm, tuy nhiên chưa được quy định cụ thể giới hạn trừ điểm của từng hạng mục tồn tại.

- Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng của DNDA đã nghiệm thu, đánh giá, chấm điểm nhưng tại thời điểm kiểm tra, rà soát một số kết cấu hạ tầng của các công trình không có trong dự án BOT mà vẫn thực hiện chấm điểm 100% (kè tường, tường chắn; chương trình quản lý cầu, quản lý vật tư dự phòng...).

- Đối với chi phí thực hiện QL, BDTX các năm 2022:

+ Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2022, trên tuyến có thực hiện dự án Trung tu năm 2021 các đoạn thuộc giai đoạn 1 Km0-Km11+504, Km91+383-Km98+800 trên QL.26 từ ngày 09/12/2021 đến ngày 30/3/2022 với quy mô công trình là sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường, gia cố lề bằng BTXM, bổ sung sửa chữa hệ thống thoát nước, sơn hoàn trả mặt đường và bổ sung hệ thống cọc tiêu, biển báo, ... Do đó, khối lượng thực hiện sửa chữa mặt đường nằm trong dự án trung tu năm 2021 bị trùng lặp với khối lượng thực hiện sửa chữa hư hỏng mặt đường trong công tác QL, BDTX Quý I/2022. Giá trị thực hiện sửa chữa hư hỏng mặt đường bị trùng lặp là **70.744.000 đồng** (đã bổ sung thêm hệ số mặt đường đối với công tác sửa chữa mặt đường 9 tháng còn lại).

+ Theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thuế VAT từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày



31 tháng 12 năm 2022 là 8%. Giá trị khi điều chỉnh thuế VAT từ 10% thành 8% là **73.937.000** đồng.

- Đối với chi phí thực hiện QL, BDTX các năm 2023:

+ Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2022, trên tuyến có thực hiện dự án Trung tu cầu năm 2022 các đoạn thuộc giai đoạn 1 đối với cầu Bến Gành Km3+668,25 và cầu Đại Cát Km5+669 trên QL.26 từ ngày 23/12/2022 đến ngày 31/1/2024 với quy mô công trình là sơn sửa kết cấu nhịp và lan can cầu, ... Do đó, khối lượng thực hiện sửa chữa lan can cầu và sơn lan can đầu cầu (cầu Bến Gành Km3+668,25 và cầu Đại Cát Km5+669) nằm trong dự án trung tu năm 2022 bị trùng lặp với khối lượng thực hiện trong công tác QL, BDTX năm 2023. Giá trị thực hiện sửa chữa lan can cầu và sơn lan can đầu cầu bị trùng lặp là **14.282.407** đồng.

+ Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội; thuế VAT từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8%. Giá trị khi điều chỉnh thuế VAT từ 10% thành 8% là **44.441.251** đồng (Đối với các công tác bảo dưỡng thường xuyên có biên bản nghiệm thu từ ngày 01/7/2023 đến 31/12/2023 (giảm trừ tháng 6 đến tháng 12)

- Đối với chi phí thực hiện QL, BDTX các năm 2024:

+ Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2024: Tính đến thời điểm thanh tra, DNDA báo cáo mới thực hiện thanh toán công tác QL, BDTX cho đơn vị QL, BDTX đến tháng 9/2024.

#### **5.4 Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch QL, BDTX**

\* **Tồn tại:** Kiểm tra cho thấy DNDA chưa lập kế hoạch và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện QL, BDTX hàng tháng, quý theo quy định Hợp đồng BOT số 26/BOT.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015.

#### **5.5 Việc kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công tác QL, BDTX**

- DNDA đã tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý chất lượng công tác QL, BDTX.

- Nhật ký tuần đường được lập theo Mẫu quy định tại Phụ lục 01 Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Nhật ký tuần kiểm được lập theo Mẫu quy định tại Phụ lục 02 Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

\* **Tồn tại:** Nhật ký tuần đường chưa phản ánh được đầy đủ các diễn biến thực tế trên tuyến đường như: hư hỏng công trình đường bộ, mặt đường, lề đường, hệ thống ATGT..., khối lượng công việc thực hiện của đơn vị QL, BDTX;

#### **5.6 Kiểm tra hiện trường công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên**

Kết quả kiểm tra hiện trường cho thấy thời điểm kiểm tra kết cấu hạ tầng đường bộ và tình hình giao thông trên tuyến bình thường, tuy nhiên còn một số tồn tại như sau:

- Hệ thống ATGT:



+ Cọc H, cọc tiêu bản, mờ, một số vị trí bị nghiêng đổ và mất nét chữ cục H: Km108+00 – Km109+00, Km105+400 – Km105+500, Km104+900, Km95+700 - Km95+800. Nhiều vị trí không có cọc H: như tại Km7+00 – Km10+00, Km3+00 – Km4+00.

+ Vạch sơn kẻ đường: Vạch sơn tim, biên bị mờ, mất nét tại Km7+00 – Km10+00.

- Mặt đường:

+ Mặt đường rạn nứt, bong tróc: Km85+550, Km99+300; Km100+800 – Km100+900, Km104+200, Km100+00 – Km101+00, Km103+100, Km103+600, Km109+400...;

+ Mặt đường ổ gà: Km97+500, Km94+800, Km94+400, Km87+700, Km86+700, Km86+600, Km85+800;

- Lê đường: Một số vị trí lê đường cao, cỏ mọc cao như: Km111+00, KmKm105+00 – Km106+00, Km104+900, Km14+300 – Km14+400; Km112+700- Km112+800, Km104+600 – Km104+700, Km7+00 – Km10+00 một số vị trí lê đọng nước, mất vệ sinh.

- Quản lý hành lang an toàn đường bộ: Km102+500 – Km102+600 tập kết VLXD trong HLATĐB; Km100+00 – Km101+00 lấn chiếm hành lang, lê đường để họp chợ.

## **6. Công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo vệ hành lang an toàn giao thông**

### **6.1 Hồ sơ, bình đồ duỗi thẳng thể hiện các vi phạm hành lang an toàn đường bộ, tình trạng sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ, các công trình ảnh hưởng đến an toàn đường bộ và an toàn giao thông**

Kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy, DNDA đã lập hồ sơ quản lý, bình đồ duỗi thẳng theo dõi tình trạng đường bộ; thống kê các yếu tố hình học, các công trình đường bộ, các vị trí biển báo, công trình vi phạm HLATĐB theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì công trình đường bộ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT).

\* **Tồn tại:** Bình đồ duỗi thẳng chưa có thống kê các công trình đầu nối, công trình thi công thiết yếu được thi công từ năm 2022-2024.

#### **6.1.1 Hồ sơ quản lý đầu nối đường nhánh, theo dõi, cập nhật bổ sung các vi phạm liên quan đến đầu nối đường nhánh**

- Theo Sổ theo dõi giấy phép thi công của các năm 2022-2024, trên tuyến QL thuộc dự án có 01 công trình đường nhánh đầu nối vào đường chính, kết quả kiểm tra như sau:

- Tên công trình: Nút giao đầu nối QL.26 tại Km9+00 (PT) thuộc dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC Ninh Xuân, tỉnh Khánh Hòa

- DNDA đã lưu trữ hồ sơ đầy đủ, bao gồm: Giấy phép thi công số 47/GPTC-KQLĐBIII ngày 13/06/2023 của Khu QLĐB III; Đơn đề nghị số 1731/UBND ngày 11/05/2023 về việc đề nghị thi công nút giao đầu nối QL.26 tại Km9+00 (PT) của UBND thị xã Ninh Hòa; Biên bản bàn giao mặt bằng thi công 11/07/2023 cho đơn



vị thi công (Công ty TMDV XD Khánh Vĩnh); Văn bản chấp thuận TKKT và phương án tổ chức giao thông số 211/KQLĐBIII-TTAT ngày 10/02/2023 của Khu QLĐB III; hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công số 50/CT2-KT do UBND thị xã Ninh Hòa phê duyệt...

- Thời gian thi công từ ngày 11/07/2023 đến ngày 30/07/2023.

### **6.1.2 Hồ sơ quản lý hệ thống công trình thiết yếu**

- Theo báo cáo của DNDA, trong thời kỳ thanh tra, trên tuyến QL thuộc dự án có thi công: 09 công trình thiết yếu, 01 công trình thi công trên đường bộ đang khai thác. DNDA có mở Sổ theo dõi giấy phép thi công theo từng năm.

- Kết quả kiểm tra 02 hồ sơ:

*a) Xây dựng hệ thống chiếu sáng QL26 đoạn qua trung tâm huyện Ea Kar*

- Hồ sơ gồm: Giấy phép thi công số 83/GPTC-KQLĐBIII ngày 08/10/2024 của Khu QLĐB III, Văn bản đề nghị chấp thuận giấy phép thi công số 189/ĐĐN-BQL ngày 25/09/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Ea Kar, Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 16/10/2024 cho đơn vị thi công (Công ty CP xây lắp Bảo Khánh), Phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công hệ thống quản lý chất lượng; Bình đồ thi công dự án,...

- Thời gian thi công từ ngày 30/10/2024 đến ngày 10/12/2024 (42 ngày).

- Do dự án mới thi công xong nên DNDA chưa được bàn giao hồ sơ theo yêu cầu của Giấy phép thi công số 83/GPTC-KQLĐBIII ngày 08/10/2024 của Khu QLĐB III.

*b) Dự án cải tạo lưới điện để đảm bảo vận hành an toàn lưới điện khu vực huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk năm 2024*

- Hồ sơ gồm: Giấy phép thi công số 56/GPTC-KQLĐBIII ngày 02/07/2024 của Khu QLĐB III; Văn bản đề nghị chấp thuận giấy phép thi công số 6099/TT-ĐLPC ngày 10/06/2024 của Công ty điện lực Đắk Lắk; Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 11/07/2024 cho đơn vị thi công (Công ty CP xây lắp điện và cơ khí mạ Đà Nẵng); Biên bản kiểm tra hiện trường về ATGT, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông; Phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công hệ thống quản lý chất lượng; Bình đồ thi công dự án,...

- Thời gian thi công từ ngày 02/07/2024 – 29/09/2024 (90 ngày).

- Do dự án mới thi công xong nên DNDA chưa được bàn giao hồ sơ theo yêu cầu của Giấy phép thi công số 56/GPTC-KQLĐBIII ngày 02/07/2024 của Khu QLĐB III.

### **6.1.3 Hồ sơ bàn giao với địa phương về mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng**

- Kiểm tra, xác minh việc lập hồ sơ, bàn giao MLG cho địa phương cho thấy:

+ Ngày 05/07/2018, DNDA đã được bàn giao cọc Mốc lộ giới, cọc GPMB đoạn từ Km84+242 – Km91+383, Km98+800 – Km112+800 QL.26 cho UBND.

+ DNDA đã thực hiện bàn giao một số cọc Mốc lộ giới đoạn từ Km0+00 – Km02+897 QL.26 cho chính quyền địa phương (UBND phường Ninh Hiệp, xã Ninh Quang, xã Ninh Bình) quản lý theo Biên bản hiện trường ngày 18/12/2020.



+ DNDA có lập hồ sơ theo dõi cọc tiêu, cọc Mốc lộ giới, cọc GPMB trên tuyến quản lý. Tuy nhiên, bảng thống kê chưa cập nhật đầy đủ số lượng cọc Mốc lộ giới, cọc GPMB.

\* **Tồn tại:** DNDA chưa cập nhật đầy đủ danh sách quản lý cọc Mốc lộ giới, cọc Giải phóng mặt bằng.

### **6.2 Kết quả đã xử lý vi phạm bảo vệ công trình đường bộ và vi phạm hành lang an toàn đường bộ:**

- Theo báo cáo của DNDA, trong thời kỳ thanh tra có 76 trường hợp vi phạm HLATĐB.

- Kiểm tra hồ sơ xử lý vi phạm cho thấy, tuân đường đã phối hợp với chính quyền địa phương lập Biên bản vi phạm hành lang an toàn công trình giao thông đường bộ. Chính quyền địa phương đã ban hành các quyết định xử lý đối với 76/76 trường hợp và yêu cầu các hộ dân tháo dỡ công trình vi phạm.

- Các đối tượng vi phạm đã thực hiện chấp hành quyết định xử phạt của địa phương và hoàn trả mặt bằng. Đến nay không có vi phạm nào còn tồn đọng, chưa được xử lý.

### **6.3 Công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị trong xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

- DNDA đã thực hiện phối hợp với chính quyền địa phương theo quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (theo Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk) và tỉnh Khánh Hòa (theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 07/08/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

- Khi phát hiện các trường hợp vi phạm hành lang ATĐB, DNDA đã phối hợp với các chính quyền địa phương xác nhận tình trạng hiện trường, đề nghị UBND địa phương ngăn chặn, ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành lang chính và xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm.

### **6.4 Công tác kiểm soát tải trọng xe**

Theo báo cáo của DNDA và kiểm tra hiện trường cho thấy tại 02 Trạm thu phí: Ninh Xuân - Km08+800 và Ea Đar - Km93+677 trên QL.26 không lắp đặt Trạm cân kiểm tra tải trọng xe.

### **6.5 Chấp hành Quy chuẩn báo hiệu đường bộ**

#### *a) Lắp đặt, điều chỉnh, bổ sung hệ thống biển báo:*

Khu QLĐB III đã có Văn bản số 2879/KQLĐBIII-QLBTĐB ngày 29/11/2024 và 2225/KQLĐBIII-QLBTĐB ngày 10/09/2024 gửi DNDA về xử lý một số khu vực điểm đen đoạn Km0+00 – Km15+350, Km13+950 – Km14+00, các đoạn tuyến qua chợ, trường học. Trong đó, có yêu cầu DNDA bổ sung một số biển báo để đảm bảo ATGT tại các khu vực trên. DNDA đã hoàn thành lắp đặt biển báo và đã báo cáo lại Khu QLĐB III kết quả thực hiện (Văn bản số 79/BC-BOTQL26 ngày 09/12/2024 và Văn bản số 60/BC-BOTQL26 ngày 23/09/2024).

*b) Kiểm tra thực tế trên tuyến, đối chiếu với hồ sơ thiết kế được duyệt và quy chuẩn QCVN:41:2016/BGTVT của Bộ GTVT*



DNDA có lập hồ sơ theo dõi số lượng, tình trạng báo hiệu trên tuyến quản lý. Thời điểm kiểm tra, hệ thống báo hiệu đường bộ thuộc giai đoạn 01 của dự án được áp dụng theo QCVN 41: 2016/BGTVT của Bộ GTVT; hệ thống báo hiệu đường bộ thuộc giai đoạn 02 của dự án được áp dụng theo QCVN 41: 2019/BGTVT của Bộ GTVT.

### **7. Công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất**

Dự án có 02 công trình sửa chữa định kỳ (01 công trình thực hiện năm 2021, 01 công trình thực hiện năm 2022). Kết quả kiểm tra như sau:

**7.1. Công trình: Sửa chữa, trung tu năm 2021 Dự án ĐTXD mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00-Km2+897); cải tạo, nâng cấp QL.26 đoạn Km3+411-Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800-Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức Hợp đồng BOT (Dự án thực hiện và hoàn thành năm 2022).**

#### **7.1.1. Khái quát chung**

- Tổng dự toán: 12,99 tỷ đồng (*Mười hai tỷ, chín trăm chín mươi triệu đồng*);
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thống nhất chủ trương: Tổng cục Đường bộ Việt Nam (nay là Cục Đường bộ Việt Nam);
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV CICO 501 BOT QL26 (DNDA);
- Hình thức Quản lý dự án: DNDA trực tiếp quản lý dự án;
- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình giao thông 5;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ;
- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Xí nghiệp tư vấn xây dựng công trình giao thông 5.1;
- Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501.

#### **7.1.2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

- Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021<sup>10</sup> của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định 15);

<sup>10</sup> Khoản 2 Điều 28 Nghị định số 15: Tùy theo quy mô và loại hình khảo sát, chủ đầu tư được tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực hành nghề phù hợp với loại hình khảo sát để giám sát khảo sát xây dựng theo các nội dung sau:

- a) Kiểm tra năng lực thực tế của nhà thầu khảo sát xây dựng bao gồm nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường, phòng thí nghiệm (nếu có) được sử dụng so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt và quy định của hợp đồng xây dựng;
- b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện khảo sát xây dựng bao gồm: vị trí khảo sát, khối lượng khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát, lưu giữ số liệu khảo sát và mẫu thí nghiệm; công tác thí nghiệm trong phòng và thí nghiệm hiện trường; công tác bảo đảm an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện khảo sát.



- Chủ đầu tư không phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 15<sup>11</sup>;

- Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13<sup>12</sup> và điểm c khoản 1 Điều 19<sup>13</sup> Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Nghị định 06): Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu được sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn của công trình, hạng mục công trình;

- Chủ đầu tư không có văn bản, biên bản kiểm tra các điều kiện khởi công và thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 06<sup>14</sup>;

- Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5<sup>15</sup>, khoản 17<sup>16</sup> Điều 14 Nghị định 06.

<sup>11</sup> Khoản 1 Điều 30 Nghị định 15: Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát xây dựng bằng văn bản hoặc phê duyệt trực tiếp tại Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng. Chủ đầu tư được quyền yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế hoặc thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực để kiểm tra báo cáo kết quả khảo sát xây dựng trước khi phê duyệt.

<sup>12</sup> Khoản 3 Điều 13 Nghị định 06: Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

- a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;
- b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;
- c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;
- d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
- đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định này; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;
- e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.

<sup>13</sup> Điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 06: Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định này do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

<sup>14</sup> Khoản 3 Điều 14 Nghị định 06: Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định tại Điều 107 Luật số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. Thực hiện việc thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; mẫu thông báo khởi công được quy định tại Phụ lục V Nghị định này. Trường hợp công trình thuộc đối tượng thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định này thì thông báo khởi công phải được gửi đồng thời tới cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp.

<sup>15</sup> Khoản 5 Điều 14 Nghị định 06: Thiết lập hệ thống quản lý thi công xây dựng và thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý thi công xây dựng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình (nếu có) cho các nhà thầu có liên quan. Bố trí đủ nhân lực phù hợp để thực hiện giám sát thi công xây dựng, quản lý an toàn trong thi công xây dựng; kiểm tra việc huy động và bố trí nhân lực của nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình so với yêu cầu của hợp đồng xây dựng (nếu có). Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của chủ đầu tư phải được đào tạo về chuyên ngành an toàn lao động hoặc chuyên ngành kỹ thuật xây dựng và đáp ứng quy định khác của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động

<sup>16</sup> Khoản 17 Điều 14 Nghị định 06: Người thực hiện công tác quản lý an toàn lao động của chủ đầu tư có trách nhiệm:

- a) Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn trong thi công xây dựng của các nhà thầu;
- b) Tổ chức phối hợp giữa các nhà thầu để thực hiện quản lý an toàn và giải quyết các vấn đề phát sinh về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình;
- c) Tạm dừng hoặc đình chỉ thi công khi phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định về an toàn trong thi công xây dựng công trình



- Kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá, cát, bột khoáng dùng cho bê tông nhựa còn thiếu một số chỉ tiêu so với quy định trong bảng 5, bảng 6, bảng 7 TCVN 8819:2011 Mặt đường bê tông nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;

- Thiếu bước rải thử trước khi đưa ra công thức chế tạo bê tông nhựa theo quy định tại mục 6.3.3 TCVN 8819 : 2011;

- Khi thảm bê tông nhựa, không thi công thử trước khi thi công đại trà theo quy định tại mục 8.3 TCVN 8819:2011;

- Thiếu một số kết quả kiểm tra, thí nghiệm trước khi nghiệm thu hạng mục thảm bê tông nhựa mặt đường theo quy định tại mục 9.6 TCVN 8819:2011;

- Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn kẻ đường, sơn gờ giảm tốc theo quy định tại Bảng 13 TCVN 8791:2018 về thi công và nghiệm thu sơn tín hiệu giao thông.

- Đối với gói thầu xây lắp, tại Quyết định số 82/QĐ-BOTQL26 ngày 03/12/2021, DNDA phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dưới hình thức tự thực hiện; tuy nhiên trình tự thủ tục được DNDA triển khai thực hiện dưới hình thức chỉ định thầu.

- Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định 06<sup>17</sup>;

- Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký môi trường với chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 49 Luật Môi trường, Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### 7.1.3 Thanh toán, quyết toán

Các gói thầu Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm tra bản vẽ thi công, dự toán, Tư vấn Giám sát thi công xây dựng, Thi công sửa chữa mặt đường, An toàn giao thông, Kiểm toán độc lập, Quản lý dự án đã nghiệm thu hoàn thành và thanh toán theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*).

**7.2 Dự án Sửa chữa, trung tu năm 2022 Dự án ĐTXD mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00-Km2+897); cải tạo, nâng cấp QL.26 đoạn Km3+411-Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800-Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức Hợp đồng BOT – Hạng mục: các cầu thuộc Giai đoạn 1**

#### 7.2.1. Khái quát chung

- Tổng kinh phí: 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*);
- Cơ quan có thẩm quyền thống nhất chủ trương: Cục Đường bộ Việt Nam;
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV CICO 501 BOT QL26 (DNDA);

<sup>17</sup> điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định 06: Kiểm tra việc thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung đề cương, nhiệm vụ giám sát và quy định của Nghị định này; kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình, các quy định kỹ thuật của hồ sơ thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.



- Hình thức Quản lý dự án: DNDA trực tiếp quản lý dự án;
- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo KTKT: Xí nghiệp tư vấn xây dựng công trình giao thông 5.1;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế và dự toán: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ;
- Nhà thầu Tư vấn giám sát: Xí nghiệp tư vấn xây dựng công trình giao thông 5.1;
- Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501.

### 7.2.2. Kết quả kiểm tra xác minh

- Chủ đầu tư không phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021<sup>18</sup> của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định 15);
  - Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 15;
  - Chủ đầu tư không phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 15;
  - Nhà thầu lập không lập và thông báo cho Chủ đầu tư hệ thống quản lý thi công theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Nghị định 06);
  - Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 06: Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn của công trình, hạng mục công trình.
  - Chủ đầu tư không có biên bản kiểm tra các điều kiện khởi công và thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 06;
  - Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5, khoản 17 Điều 14 Nghị định 06;
  - Chủ đầu tư không quy định chế độ báo cáo và Tư vấn giám sát chưa thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất.... theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 Nghị định 06.
  - Không có thí nghiệm cường độ nén vữa xi măng để làm căn cứ nghiệm thu hạng mục sửa chữa tứ nón mố;
  - Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn lan can, tôn sòng, nhíp cầu.

<sup>18</sup> Khoản 3, Điều 27 Nghị định 15: Chủ đầu tư có trách nhiệm phải kiểm tra hoặc thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng và phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định của hợp đồng.



- Đối với gói thầu xây lắp, tại Quyết định số 35/QĐ-BOTQL26 ngày 04/7/2022, DNDA phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dưới hình thức tự thực hiện; tuy nhiên trình tự thủ tục được DNDA triển khai thực hiện dưới hình thức chỉ định thầu;

- Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định 06.

### **7.2.3. Thanh toán**

Các gói thầu Tư vấn Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm tra bản vẽ thi công và dự toán, Tư vấn Giám sát, Thi công sửa chữa mặt đường, An toàn giao thông, Tư vấn Quản lý dự án, Kiểm toán công trình đã nghiệm thu hoàn thành và thanh toán theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*).

## **8. Công tác an toàn giao thông, an ninh trật tự tại trạm thu phí BOT**

### **8.1. Phương án đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, an ninh trật tự tại trạm thu phí BOT**

- DNDA và đơn vị quản lý, vận hành trạm thu phí (Công ty CP Giao thông số Việt Nam – ePass) có xây dựng quy trình sử dụng phần mềm soát vé và điều khiển làn xe.

- Vào các ngày lễ, tết, DNDA có xây dựng các Kế hoạch đảm bảo trật tự, ATGT, bố trí tăng cường nhân sự tại khu vực trạm, đảm bảo giao thông thông suốt, xử lý tình huống có thể phát sinh kịp thời.

- Kiểm tra thực tế hệ thống an toàn giao thông khu vực Trạm thu phí, kết quả: Hệ thống biển báo, hộ lan tôn sóng, vạch sơn phân làn, sơn tại đầu đảo thu phí được bố trí đầy đủ; hệ thống đèn tín hiệu tại đảo thu phí hoạt động bình thường.

#### **\* Tồn tại:**

- Vạch sơn phân làn trên mặt đường bê tông xi măng một số vị trí bị mòn mờ;

- Tại 02 trạm thu phí có lắp đặt biển báo điện tử (VMS) được treo trên giá long môn theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/07/2020 của Bộ GTVT. Tuy nhiên, Biển báo điện tử tại 02 trạm thu phí đã hỏng, không còn hoạt động, cụ thể:

+ Tại Trạm thu phí Ea Đar Km93+677: Biển báo điện tử không hoạt động từ ngày 09/04/2022 được Cục QLDB III (nay là Khu QLDB III) xác nhận tại Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát số 26/TB-CQLDBIII ngày 29/04/2022.

+ Tại Trạm thu phí Ninh Xuân Km08+800: Biển báo điện tử không hoạt động từ ngày 20/05/2023 được Khu QLDB III xác nhận tại biên bản kết quả kiểm tra, giám sát số 73/TB-KQLDBIII ngày 29/05/2023.

### **8.2 Công tác phòng chống cháy, nổ**

- Thời điểm kiểm tra hiện trường tại 02 Trạm thu phí (Ninh Xuân - Km08+800 và Ea Đar- Km93+677) được DNDA lắp đặt các bình chữa cháy 5kg (mỗi làn thu phí có 02 bình chữa cháy, trong mỗi trạm được bố trí thêm 11 bình chữa cháy) đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ tại khu vực trạm.



- DNDA đã xây dựng Phương án cứu nạn cứu hộ của cơ sở số 342/KH-01 ngày 06/12/2022; phối hợp với Đội chữa cháy và cứu nạn cứu hộ số 03 – Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Khi xảy ra các trường hợp cố ý làm ùn tắc giao thông tại Trạm thu phí, DNDA đã có các biện pháp khắc phục, đảm bảo giao thông thông suốt tại các trạm và thực hiện báo cáo tình hình sự việc cho các cơ quan có thẩm quyền được biết như các Văn bản số 99/CV-BOTQL26 ngày 28/04/2020, số 59/CV-BOTQL26 ngày 11/03/2020, số 62/CV-BOTQL26 ngày 25/03/2020,...

### **8.3 Công tác vệ sinh môi trường**

Thời điểm kiểm tra, khu vực Trạm thu phí và nhà điều hành được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo cảnh quan môi trường.

### **8.4 Công tác phối hợp với chính quyền địa phương**

DNDA có thực hiện phối hợp với công an xã, huyện địa phương để đảm bảo ANTT, ATGT tại khu vực các trạm thu phí.

## **III. KẾT LUẬN**

Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL.26 đã triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành của Bộ GTVT và Cục ĐBVN; cơ bản đã thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của DNDA trong công tác quản lý, bảo vệ, bảo trì công trình đường bộ đối với Dự án, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng, hành lang an toàn đường bộ; duy trì sự hoạt động bình thường, an toàn của công trình đường bộ, đảm bảo giao thông thông suốt.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, DNDA và các tổ chức, tập thể có liên quan còn một số tồn tại, thiếu sót sau đây:

### **1. Công tác quản lý cầu, đường**

- Bình đồ duỗi thẳng chưa thể hiện cọc Mốc GPMB, Mốc lộ giới.
- Các phiếu kiểm tra cho từng cầu không được tách riêng biệt, nội dung ghi chép còn sơ sài chưa thể hiện hết được các nội dung kiểm tra.
- Nhật ký tuần đường chưa được cập nhật đủ nội dung như ý kiến đề xuất giải quyết công việc, báo cáo với hạt trưởng; Nội dung ghi chép chưa sát thực tế như: các tháng 4, 5, 6 năm 2022 tuần đường ghi tình trạng mặt đường bình thường, tuy nhiên theo các biên bản nghiệm thu công tác BDTX hàng tháng đoàn nghiệm thu đánh giá mặt đường còn để hư hỏng ổ gà (điển hình tại Km5+100 – Km5+300); chưa phản ánh được đầy đủ các diễn biến thực tế trên tuyến đường như: hư hỏng công trình đường bộ, mặt đường, lề đường, hệ thống ATGT..., khối lượng công việc thực hiện của đơn vị QL, BDTX;
- Hồ sơ lý lịch đường không thể hiện tình trạng của đường, vạch sơn trên tuyến; không đánh giá được tình trạng của đường, vạch sơn.

*Trách nhiệm thuộc về DNDA, nhà thầu QL, BDTX và các đơn vị có liên quan.*

### **2. Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên**

- DNDA lập, trình và phê duyệt kế hoạch bảo trì năm 2023 chưa đúng thời gian theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGVT



ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT)<sup>19</sup>.

- DNDA chưa thực hiện thỏa thuận đơn vị quản lý bảo trì (tự thực hiện) trong các năm 2022, 2023 và 2024 với cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 37.2, Điều 37 Hợp đồng số 26/HĐ.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015: “Đơn vị quản lý bảo trì (bao gồm cả tự thực hiện hoặc thuê) phải được CONNCTQ thỏa thuận”;

- DNDA chưa lập kế hoạch và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện QL, BDTX hàng tháng, quý theo quy định Hợp đồng BOT số 26/BOT.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015.

- Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng căn cứ Quyết định 2196/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2013 của Bộ GTVT, DNDA chưa ban hành quy định về việc nghiệm thu công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cụ thể (hình thức nghiệm thu theo khối lượng thực hiện hay chất lượng thực hiện, trường hợp theo chất lượng thực hiện thì phải quy định cụ thể các yêu cầu, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện theo hiện trạng các công trình, dự toán được duyệt, nghiệm thu theo tháng, quý, thời điểm nghiệm thu, trách nhiệm của nhà thầu, tư vấn giám sát,...) dẫn đến kết quả đánh giá nghiệm thu chưa phù hợp với kết quả thực hiện công việc; các bảng điểm hàng tháng có trừ điểm và nêu nguyên nhân trừ điểm, tuy nhiên chưa được quy định cụ thể giới hạn trừ điểm của từng hạng mục tồn tại;

- Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng của DNDA đã nghiệm thu, đánh giá, chấm điểm nhưng tại thời điểm kiểm tra, rà soát một số kết cấu hạ tầng của các công trình không có trong dự án BOT mà vẫn thực hiện chấm điểm 100% (kè tường, tường chắn; chương trình quản lý cầu, quản lý vật tư dự phòng...).

- Đối với chi phí thực hiện QL, BDTX các năm 2022:

+ Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2022, trên tuyến có thực hiện dự án Trung tu năm 2021 các đoạn thuộc giai đoạn 1 Km0-Km11+504, Km91+383-Km98+800 trên QL.26 từ ngày 09/12/2021 đến ngày 30/3/2022 với quy mô công trình là sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường, gia cố lề bằng BTXM, bổ sung sửa chữa hệ thống thoát nước, sơn hoàn trả mặt đường và bổ sung hệ thống cọc tiêu, biển báo, ... Do đó, khối lượng thực hiện sửa chữa mặt đường nằm trong dự án trung tu năm 2021 bị trùng lặp với khối lượng thực hiện sửa chữa hư hỏng mặt đường trong công tác QL, BDTX Quý I/2022. Giá trị thực hiện sửa chữa hư hỏng mặt đường bị trùng lặp là **70.744.000 đồng** (đã bổ sung thêm hệ số mặt đường đối với công tác sửa chữa mặt đường 9 tháng còn lại).

+ Theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thuế VAT từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày

<sup>19</sup> Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT) quy định: “Trước ngày 31/12 năm trước liền kề, doanh nghiệp dự án lập và phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình trên cơ sở quy mô công trình, hiện trạng công trình, quy trình bảo trì và quy trình vận hành khai thác được duyệt; gửi kế hoạch bảo trì được duyệt cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng để giám sát”.



31 tháng 12 năm 2022 là 8%. Giá trị khi điều chỉnh thuế VAT từ 10% thành 8% là 73.937.000 đồng.

- Đối với chi phí thực hiện QL, BDTX các năm 2023:

+ Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2022, trên tuyến có thực hiện dự án Trung tu cầu năm 2022 các đoạn thuộc giai đoạn 1 đối với cầu Bến Gành Km3+668,25 và cầu Đại Cát Km5+669 trên QL.26 từ ngày 23/12/2022 đến ngày 31/1/2024 với quy mô công trình là sơn sửa kết cấu nhịp và lan can cầu, ... Do đó, khối lượng thực hiện sửa chữa lan can cầu và sơn lan can đầu cầu (cầu Bến Gành Km3+668,25 và cầu Đại Cát Km5+669) nằm trong dự án trung tu năm 2022 bị trùng lặp với khối lượng thực hiện trong công tác QL, BDTX năm 2023. Giá trị thực hiện sửa chữa lan can cầu và sơn lan can đầu cầu bị trùng lặp là 14.282.407 đồng.

+ Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội; thuế VAT từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8%. Giá trị khi điều chỉnh thuế VAT từ 10% thành 8% là 44.441.251 đồng (Đối với các công tác bảo dưỡng thường xuyên có biên bản nghiệm thu từ ngày 01/7/2023 đến 31/12/2023 (giảm trừ tháng 6 đến tháng 12)

**- Kiểm tra hiện trường tuyến đường cho thấy công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên còn có các tồn tại:**

- Hệ thống ATGT:

+ Cọc H, cọc tiêu bản, mờ, một số vị trí bị nghiêng đổ và mất nét chữ cọc H: Km108+00 – Km109+00, Km105+400 – Km105+500, Km104+900, Km95+700 - Km95+800. Nhiều vị trí không có cọc H: như tại Km7+00 – Km10+00, Km3+00 – Km4+00.

+ Vạch sơn kẻ đường: Vạch sơn tim, biên bị mờ, mất nét tại Km7+00 – Km10+00.

- Mặt đường:

+ Mặt đường rạn nứt, bong tróc: Km85+550, Km99+300; Km100+800 – Km100+900, Km104+200, Km100+00 – Km101+00, Km103+100, Km103+600, Km109+400...;

+ Mặt đường ổ gà: Km97+500, Km94+800, Km94+400, Km87+700, Km86+700, Km86+600, Km85+800;

- Lề đường: Một số vị trí lề đường cao, cỏ mọc cao như: Km111+00, KmKm105+00 – Km106+00, Km104+900, Km14+300 – Km14+400; Km112+700- Km112+800, Km104+600 – Km104+700, Km7+00 – Km10+00 một số vị trí lề đọng nước, mất vệ sinh.

- Quản lý hành lang an toàn đường bộ: Km102+500 – Km102+600 tập kết VLXD trong HLATEDB; Km100+00 – Km101+00 lấn chiếm hành lang, lề đường để họp chợ.

*Trách nhiệm thuộc về Nhà đầu tư BOT, DNDA, nhà thầu QL, BDTX và các đơn vị có liên quan.*



### 3. Công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo vệ hành lang ATGT

- Bình đồ duỗi thẳng chưa có thống kê các công trình đầu nối, công trình thi công thiết yếu được thi công từ năm 2022-2024.

- DNDA chưa cập nhật đầy đủ danh sách quản lý cọc Mốc lộ giới, cọc Giải phóng mặt bằng.

*Trách nhiệm thuộc về DNDA, nhà thầu QL, BDTX và các đơn vị có liên quan.*

### 4. Công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất

Kết quả kiểm tra các dự án cho thấy còn một số tồn tại:

*a) Công trình: Sửa chữa, trung tu năm 2021 Dự án ĐTXD mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00-Km2+897); cải tạo, nâng cấp QL.26 đoạn Km3+411-Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800-Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức Hợp đồng BOT (Dự án thực hiện và hoàn thành năm 2022).*

- Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định 15);

- Chủ đầu tư không phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 15;

- Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Nghị định 06): Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu được sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn của công trình, hạng mục công trình;

- Chủ đầu tư không có văn bản, biên bản kiểm tra các điều kiện khởi công và thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 06;

- Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5, khoản 17 Điều 14 Nghị định 06;

- Kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá, cát, bột khoáng dùng cho bê tông nhựa còn thiếu một số chỉ tiêu so với quy định trong bảng 5, bảng 6, bảng 7 TCVN 8819:2011 Mặt đường bê tông nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu;

- Thiếu bước rải thử trước khi đưa ra công thức chế tạo bê tông nhựa theo quy định tại mục 6.3.3 TCVN 8819 : 2011;

- Khi thảm bê tông nhựa, không thi công thử trước khi thi công đại trà theo quy định tại mục 8.3 TCVN 8819:2011;



- Thiếu một số kết quả kiểm tra, thí nghiệm trước khi nghiệm thu hạng mục thảm bê tông nhựa mặt đường theo quy định tại mục 9.6 TCVN 8819:2011;

- Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn kẻ đường, sơn gờ giảm tốc theo quy định tại Bảng 13 TCVN 8791:2018 về thi công và nghiệm thu sơn tín hiệu giao thông.

- Đối với gói thầu xây lắp, tại Quyết định số 82/QĐ-BOTQL26 ngày 03/12/2021, Doanh nghiệp dự án phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dưới hình thức tự thực hiện, tuy nhiên trình tự thủ tục được Doanh nghiệp dự án triển khai thực hiện dưới hình thức chỉ định thầu;

- Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định 06;

- Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký môi trường với chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 49 Luật Môi trường, Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*b) Dự án Sửa chữa, trung tu năm 2022 Dự án ĐTXD mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00-Km2+897); cải tạo, nâng cấp QL.26 đoạn Km3+411-Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800-Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức Hợp đồng BOT – Hạng mục: các cầu thuộc Giai đoạn 1*

- Chủ đầu tư không phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định 15);

- Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 15;

- Chủ đầu tư không phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 15;

- Nhà thầu lập không lập và thông báo cho Chủ đầu tư hệ thống quản lý thi công theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (Nghị định 06);

- Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 06: Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn của công trình, hạng mục công trình.

- Chủ đầu tư không có biên bản kiểm tra các điều kiện khởi công và thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 06;

- Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5 khoản 17 Điều 14 Nghị định 06;



- Chủ đầu tư không quy định chế độ báo cáo và Tư vấn giám sát chưa thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất.... theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 Nghị định 06.

- Không có thí nghiệm cường độ nén vữa xi măng để làm căn cứ nghiệm thu hạng mục sửa chữa tú nón mố;

- Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn lan can, tôn sóng, nhịp cầu.

- Đối với gói thầu xây lắp, tại Quyết định số 35/QĐ-BOTQL26 ngày 04/7/2022, Doanh nghiệp dự án phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dưới hình thức tự thực hiện, tuy nhiên trình tự thủ tục được Doanh nghiệp dự án triển khai thực hiện dưới hình thức chỉ định thầu;

- Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định 06.

*Trách nhiệm thuộc về Nhà đầu tư BOT, DNDA, các nhà thầu và các đơn vị có liên quan.*

### **5. Công tác an toàn giao thông, an ninh trật tự tại Trạm thu phí**

- Vạch sơn phân làn trên mặt đường bê tông xi măng một số vị trí bị mòn mờ;

- Tại 02 trạm thu phí có lắp đặt biển báo điện tử (VMS) được treo trên giá long môn theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/07/2020 của Bộ GTVT. Tuy nhiên, Biển báo điện tử tại 02 trạm thu phí đã hỏng, không còn hoạt động, cụ thể:

+ Tại Trạm thu phí Ea Đar Km93+677: Biển báo điện tử không hoạt động từ ngày 09/04/2022 được Cục QLDB III (nay là Khu QLDB III) xác nhận tại Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát số 26/TB-CQLDBIII ngày 29/04/2022.

+ Tại Trạm thu phí Ninh Xuân Km08+800: Biển báo điện tử không hoạt động từ ngày 20/05/2023 được Khu QLDB III xác nhận tại biên bản kết quả kiểm tra, giám sát số 73/TB-KQLDBIII ngày 29/05/2023.

*Trách nhiệm thuộc về Nhà đầu tư BOT, DNDA và các cơ quan có liên quan*

### **IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Cục Đường bộ Việt Nam yêu cầu Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL.26 và các cơ quan, đơn vị thực hiện những nội dung, biện pháp sau:

#### **1. Xác định xử lý trách nhiệm**

Với trách nhiệm được giao quản lý, vận hành, bảo trì công trình dự án, để xảy ra những tồn tại trên, trách nhiệm chính thuộc DNDA (Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL.26) và Chủ đầu tư BOT (Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 501) khi chưa sát sao, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành DNDA thực hiện đúng theo quy định pháp luật; sau đó là trách nhiệm trực tiếp thực hiện của các phòng ban có liên quan của DNDA/CĐT BOT và đơn vị thực hiện công tác quản lý, bảo trì, sửa chữa công trình đường bộ. Do đó, đề nghị Nhà đầu tư BOT, DNDA tổ chức họp, kiểm điểm trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các



tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, khai thác bảo trì đối với Dự án. (Đính kèm Phụ lục 03 – Xử lý trách nhiệm).

## 2. Xử lý kỹ thuật và xử lý khác

### 2.1. Xử lý kỹ thuật và biện pháp kinh tế

Đề nghị TNHH MTV CICO501 BOT QL.26 thực hiện một số nội dung sau đây:

#### a) Công tác quản lý cầu, đường

- Chỉ đạo nhân viên tuần đường kịp thời phát hiện những hư hỏng công trình trên tuyến, ngăn chặn kịp thời, kiểm tra lại các trường hợp vi phạm HLATĐB.

- Chấn chỉnh công tác ghi chép nhật ký tuần đường, phiếu kiểm tra cầu phải phù hợp với quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác các hạng mục công trình đường bộ, cọc MLG, đường nhánh đầu nối và công trình thiết yếu trên bình đồ duỗi thẳng và danh sách quản lý kết cấu hạ tầng.

#### b) Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên

- Hoàn tất thủ tục thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập bộ máy hoặc thuê đơn vị khắc quản lý và vận hành công trình dự án các năm 2022, 2023 và 2024 theo quy định tại Điều 37, hợp BOT số Hợp đồng số 26/HĐ.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015 và Thông tư 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/06/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

- Thực hiện nghiệm thu chất lượng hàng tháng theo đúng quy định.

#### d) Công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và bảo vệ hành lang ATGT

- Thực hiện khắc phục các tồn tại hiện trường đã nêu ở **Mục II – Phần B** để đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn cho các phương tiện lưu thông.

- Yêu cầu các đơn vị được cấp giấy phép thi công cung cấp hồ sơ có liên quan đến đoạn tuyến do DNDA quản lý theo Danh mục được quy định tại Phụ lục IX, Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

- Phối hợp chặt chẽ với Chính quyền các địa phương trong phạm vi Dự án tổ chức tuyên truyền tới người dân sinh sống xung quanh khu vực đường QL.26 không thực hiện vi phạm hành lang đường bộ.

#### e) Công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất

- Tổ chức chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý dự án, trình tự thủ tục từ bước khảo sát thiết kế đến khi kết thúc dự án;

- Chỉ đạo Tư vấn giám sát khi nghiệm thu các hạng mục công việc phải căn cứ vào các kết quả kiểm tra, thí nghiệm đạt yêu cầu so với hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành;

- Tổ chức lập Hồ sơ hoàn thành công trình đảm bảo đúng, đủ và lưu trữ theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

#### g) Công tác ATGT, ANTT tại trạm thu phí BOT

2



- Thực hiện sơn lại Vạch sơn phân làn tại Khu vực Trạm thu phí.
- Sửa chữa hệ thống biển báo điện tử tại 02 Trạm thu phí Ea Đar Km93+677 và Trạm thu phí Ninh Xuân Km08+800.
- Thường xuyên thực hiện vệ sinh, dọn dẹp, lau chùi cabin thu phí đảm bảo vệ sinh môi trường và cảnh quan tại khu vực Trạm thu phí.
- Sơn lại một số biển báo làn thu phí ETC trên giá long môn bị mờ.

## 2.2. Biện pháp kinh tế

Thực hiện thu hồi, giảm trừ chi phí công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên của dự án trong năm 2022 - 2023 với tổng giá trị là: **203.405.000 đồng** (Bằng chữ: hai trăm linh ba triệu, bốn trăm linh năm ngàn đồng), cụ thể như sau:

- Tổng giá trị giảm trừ công tác QL, BDTX của Dự án năm 2022 là **144.681.000 đồng**:

+ Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2022, trên tuyến có thực hiện dự án Trung tu năm 2021 các đoạn thuộc giai đoạn 1 Km0-Km11+504, Km91+383-Km98+800 trên QL.26 từ ngày 09/12/2021 đến ngày 30/3/2022 với quy mô công trình là sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường, gia cố lề bằng BTXM, bổ sung sửa chữa hệ thống thoát nước, sơn hoàn trả mặt đường và bổ sung hệ thống cọc tiêu, biển báo, ... Do đó, đề nghị giảm trừ phần khối lượng trùng lặp công tác sửa chữa hư hỏng mặt đường trong công tác QL, BDTX Quý I năm 2022 với kinh phí khấu trừ là **70.744.000 đồng** (đã bổ sung thêm hệ số mặt đường đối với công tác sửa chữa mặt đường 9 tháng còn lại).

+ Theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/1/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thuế VAT từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 8%, do đó điều chỉnh thuế VAT từ 10% thành 8% với chi phí khấu trừ là **73.937.000 đồng**.

- Tổng chi phí giảm trừ kinh phí công tác QL, BDTX của Dự án năm 2023 là **58.724.000 đồng**:

+ Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2022, trên tuyến có thực hiện dự án Trung tu cầu năm 2022 các đoạn thuộc giai đoạn 1 đối với cầu Bến Gành Km3+668,25 và cầu Đại Cát Km5+669 trên QL.26 từ ngày 23/12/2022 đến ngày 31/1/2024 với quy mô công trình là sơn sửa kết cấu nhịp và lan can cầu, ... Do đó giảm trừ kinh phí phần khối lượng trùng lặp sửa chữa lan can cầu và sơn lan can cầu đối với cầu Bến Gành Km3+668,25 và cầu Đại Cát Km5+669 năm 2023 với kinh phí khấu trừ là **14.282.407 đồng**.

+ Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội; thuế VAT từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 8%, do đó điều chỉnh thuế VAT từ 10% thành 8% đối với các công tác bảo dưỡng thường xuyên có biên bản nghiệm thu sau ngày 01/7/2023 đến 31/12/2023 (giảm trừ tháng 6 đến tháng 12); với chi phí khấu trừ là **44.441.251 đồng**.



- Công tác QL, BDTX của Dự án năm 2024: Tính đến thời điểm thanh tra, DNDA báo cáo mới thực hiện thanh toán công tác QL, BDTX cho đơn vị QL, BDTX đến tháng 9/2024. Do đó, đề nghị DNDA thực hiện theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội, điều chỉnh thuế VAT từ 10% thành 8% đối với các công tác bảo dưỡng thường xuyên trong công tác thanh quyết toán đối với công tác QL, BDTX của Dự án năm 2024.

*(Chi tiết có Phụ lục 04 - Giá trị thu hồi, giảm trừ chi phí QL, BDTX)*

### **3. Xử lý khác**

#### *a) Đối với Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án*

Chủ động nghiên cứu, quán triệt thực hiện các quy định của Luật Đường bộ năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành mới ban hành trong công tác quản lý nhà nước về đường bộ, trong đó có công tác quản lý, khai thác, bảo trì công trình đường bộ<sup>20</sup>. Trường hợp có vướng mắc phát sinh thì có văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống các văn bản, tiêu chuẩn trong lĩnh vực bảo trì hệ thống cầu, đường bộ, tháo gỡ các chông chéo, vướng mắc trong áp dụng quy định pháp luật.

*b) Giao Phòng Quản lý bảo trì đường bộ, Phòng Quản lý tổ chức giao thông.*

- Hướng dẫn Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án thực hiện thỏa thuận về việc thành lập bộ máy hoặc thuê đơn vị khác quản lý và vận hành công trình dự án theo quy định tại điểm c, khoản 37.2, Điều 37, hợp đồng BOT số Hợp đồng số 26/HĐ.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015.

- Đôn đốc, chỉ đạo DNDA tăng cường công tác đảm bảo ATGT (nhất là mặt đường và biển báo) để bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhất là dịp tết Nguyên đán và Lễ hội xuân Ất Ty năm 2025.

- Hướng dẫn DNDA có kế hoạch sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống báo hiệu theo QCVN 41: 2024/BGTVT (có hiệu lực từ ngày 01/01/2024).

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, phối hợp với chính quyền địa phương nâng cao công tác tuyên truyền tới người dân không lấn chiếm hành lang, lề đường để họp chợ.

#### *c) Giao Phòng Tài chính*

Theo dõi DNDA trong việc thu hồi, giảm trừ kinh phí công tác Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các năm 2022-2023.

#### *d) Khu Quản lý đường bộ III*

- Định kỳ tổng hợp, cập nhật, đôn đốc cơ quan có thẩm quyền của địa phương xử lý kịp thời, triệt để các vi phạm trên đường bộ đang khai thác.

<sup>20</sup> - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 28/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.



- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đảm bảo DNDA thực hiện đúng theo quy định của pháp luật trong công tác BDTX, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và triển khai thực hiện các dự án bảo trì.

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Tổ chức công khai kết luận thanh tra:

- Phòng Pháp chế - Thanh tra phối hợp với Phòng Tổ chức - Hành chính thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định.

- Phòng Pháp chế - Thanh tra theo dõi, đôn đốc Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL.26 trong việc thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý và bảo trì công trình đường bộ đối với các tuyến quốc lộ giao quản lý.

2. Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL.26 và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra; công khai niêm yết Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật về thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản về Cục ĐBVN qua Phòng Pháp chế - Thanh tra trước ngày 15/02/2025./.

##### *Nơi nhận:*

- Thanh tra Bộ GTVT (báo cáo);
  - Cục trưởng (báo cáo);
  - Các Phòng: PC-TT, TC, QL,BTĐB, QL,TCGT, TC-HC (thực hiện);
  - Công ty TNHH MTV CICO501 BOT QL.26 (thực hiện);
  - Lưu: VT, HS ĐTTTr (Đ.Đ.T); (09 bản).
- Tài liệu được sao chụp theo quy định./.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Thắng**



## PHỤ LỤC 01

Giá trị quyết toán, kiểm toán của Dự án Sửa chữa trung tu năm 2021 các đoạn thuộc giai đoạn 1 Dự án đầu tư xây dựng mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00–Km2+897); cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 26 đoạn Km3+411–Km15+350 (tỉnh Khánh hòa); đoạn Km84+300–Km88+383, Km91+383–Km98+800, Km101+800–Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức hợp đồng BOT

(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-CĐBVN ngày 13/01/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam)

Stt	Tên gói thầu	Hạng mục	Số tiền Hợp đồng	Số tiền Quyết toán
1	Gói thầu số 1	Lập HSMT và đánh giá HSDT:	34.819.500	0
2	Gói thầu số 2	TVKS, lập BCKTKT	458.092.000	458.092.000
3	Gói thầu số 3	Thẩm tra BVTC+ Dự toán	45.726.000	45.726.000
4	Gói thầu số 4	Tư vấn giám sát	363.253.600	363.253.600
5	Gói thầu số 5	Chi phí xây dựng	11.623.860.489	11.421.485.000
6	Gói thầu số 6	Chi phí Kiểm toán Độc lập	89.128.000	86.988.000
7	Gói thầu số 7	Chi phí Quản lý Dự án	274.448.100	274.448.100
8	Gói thầu số 8	Phí thẩm định lập BC KTKT + Nghiệm thu hoàn thành + thẩm tra phê duyệt quyết toán	100.670.580	0
<b>TỔNG CỘNG :</b>			<b>12.990.000.000</b>	<b>12.649.992.700</b>

✓



## PHỤ LỤC 02

**Giá trị quyết toán, kiểm toán của Dự án sửa chữa trung tu năm 2022 – Dự án ĐTXD mới tuyến tránh thị xã Ninh Hòa (Km0+00-Km2+897); cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 26 đoạn Km3+411-Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800-Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thảm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức hợp đồng BOT – Hạng mục các cầu thuộc Giai đoạn 1**

*(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 04/KL-CĐBVN ngày 13/01/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam)*

Stt	Tên gói thầu	Hạng mục	Giá trị Hợp đồng	Giá trị Quyết toán
1	Gói thầu số 1	TV khảo sát TK + Lập B.cáo KTKT	15.633.000	15.320.000
2	Gói thầu số 2	Thẩm tra BVTC + Dự toán	4.320.000	4.320.000
3	Gói thầu số 3	Tư vấn giám sát	4.845.000	4.748.000
4	Gói thầu số 4	Chi phí xây dựng	165.175.000	164.759.000
5	Gói thầu số 5	Chi phí Quản lý Dự án	4.235.000	4.235.000
6	Gói thầu số 6	Chi phí Kiểm toán độc lập	1.273.000	0
7		<b>TỔNG CỘNG :</b>	<b>195.481.000</b>	<b>193.382.000</b>



**PHỤ LỤC 03**

**CÁC TỒN TẠI: TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ KCHTGT; DỰ ÁN SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ, SỬA CHỮA ĐỘT XUẤT; TRÁCH NHIỆM XẢY RA CÁC TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

*(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 05 /KL-CĐBVN ngày 13 tháng 1 năm 2025 của Cục ĐBVN)*

TT	TỔ CHỨC	NỘI DUNG VI PHẠM	KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM			GHI CHÚ
			KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM	CHUYÊN CƠ QUAN CÔNG AN	CHUYÊN CƠ QUAN CHỨC NĂNG KHÁC	
<b>I</b>	<b>Các tồn tại trong công tác bảo vệ KCHTGT ĐB</b>					
	Chủ đầu tư, DNDA và các đơn vị có liên quan	<p>1. Công tác quản lý cầu đường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2023, DNDA phê duyệt kế hoạch bảo trì ngày 02/01/2023 là chưa đáp ứng thời gian theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT</li> <li>- Không thể hiện cọc Mốc GPMB, Mốc lộ giới trên các bình đồ duỗi thẳng.</li> <li>- Nhân viên tuần đường chưa có ý kiến đề xuất giải quyết công việc và báo cáo với hạt trường để được chỉ đạo xử lý, người nhận báo cáo chưa ghi ý kiến xử lý công việc trong năm 2022.</li> <li>- Nội dung ghi chép chưa sát thực tế như: các tháng 4, 5, 6 năm 2022 tuần đường ghi tình trạng mặt đường bình thường, tuy nhiên theo các biên bản nghiệm thu công tác BDTX hàng tháng đoàn nghiệm thu đánh giá mặt đường còn để hư hỏng ổ gà (điển hình tại Km5+100 – Km5+300).</li> <li>- Hồ sơ lý lịch đường chưa cập nhật đầy đủ cọc MLG, Mốc GPMB; không đánh giá tình trạng của đường, vạch sơn.</li> <li>- Các phiếu kiểm tra cho từng cầu không được tách riêng biệt, nội dung ghi chép còn sơ sài chưa thể hiện hết được các nội dung kiểm tra.</li> <li>- Bình đồ duỗi thẳng chưa có thống kê các công trình đầu nối, công trình thi công thiết yếu được thi công từ năm 2022-2024</li> <li>- chưa cập nhật đầy đủ danh sách quản lý cọc Mốc lộ giới, cọc Giải phóng mặt bằng.</li> </ul>	X			
<b>II</b>	<b>Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên</b>					
1	Chủ đầu tư, DNDA và các đơn vị có liên quan	<p>1. DNDA chưa thực hiện thỏa thuận đơn vị quản lý bảo trì (tự thực hiện) trong các năm 2022, 2023 và 2024 với cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 37.2, Điều 37 Hợp đồng số 26/HĐ.BOT-BGTVT ngày 01/12/2015: “Đơn vị quản lý bảo trì (bao gồm cả tự thực hiện hoặc thuê) phải được CQNNCTQ thỏa thuận</p> <p>2. Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng căn cứ Quyết định 2196/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2013 của Bộ GTVT, DNDA chưa ban hành quy định về việc nghiệm thu công tác quản lý,</p>	X			

2



TT	TỔ CHỨC	NỘI DUNG VI PHẠM	KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM			GHI CHÚ
			KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM	CHUYÊN CƠ QUAN CÔNG AN	CHUYÊN CƠ QUAN CHỨC NĂNG KHÁC	
		<p>bảo dưỡng thường xuyên cụ thể (hình thức nghiệm thu theo khối lượng thực hiện hay chất lượng thực hiện, trường hợp theo chất lượng thực hiện thì phải quy định cụ thể các yêu cầu, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện theo hiện trạng các công trình, dự toán được duyệt, nghiệm thu theo tháng, quý, thời điểm nghiệm thu, trách nhiệm của nhà thầu, tư vấn giám sát,...) dẫn đến kết quả đánh giá nghiệm thu chưa phù hợp với kết quả thực hiện công việc; Các bảng điểm hàng tháng có trừ điểm và nêu nguyên nhân trừ điểm, tuy nhiên chưa được quy định cụ thể giới hạn trừ điểm của từng hạng mục tồn tại.</p> <p>3. Biên bản nghiệm thu chất lượng thực hiện hàng tháng của DNDA đã nghiệm thu, đánh giá, chấm điểm nhưng tại thời điểm kiểm tra, rà soát một số kết cấu hạ tầng của các công trình không có trong dự án BOT mà vẫn thực hiện chấm điểm 100% (kè tường, tường chắn; chương trình quản lý cầu, quản lý vật tư dự phòng...).</p> <p>4. Chưa giảm trừ kinh phí đối với công tác sửa chữa mặt đường, sửa chữa lan can cầu và sơn lan cầu do khối lượng trùng lặp, chưa giảm thuế VAT xuống 8%.</p> <p>5. Kiểm tra, xác minh hồ sơ cho thấy Đơn vị QL, BDTX chưa lập kế hoạch và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện QL, BDTX hàng tháng, quý theo quy định</p> <p>6. Nhật ký tuần đường chưa phản ánh được đầy đủ các diễn biến thực tế trên tuyến đường như: hư hỏng công trình đường bộ, mặt đường, lề đường, hệ thống ATGT..., khối lượng công việc thực hiện của đơn vị QL, BDTX.</p>				
<b>III Công tác thực hiện các công trình sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất</b>						
1	Chủ đầu tư, DNDA và các đơn vị có liên quan	<p><b>1. Công trình:</b> Sửa chữa, trung tu năm 2021 Dự án ĐTXD mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00-Km2+897); cải tạo, nâng cấp QL.26 đoạn Km3+411-Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800-Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thâm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức Hợp đồng BOT (Dự án thực hiện và hoàn thành năm 2022).</p> <p><b>* Tồn tại:</b></p> <p>1. Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều</p>				



TT	TỔ CHỨC	NỘI DUNG VI PHẠM	KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM			GHI CHÚ
			KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM	CHUYÊN CƠ QUAN CÔNG AN	CHUYÊN CƠ QUAN CHỨC NĂNG KHÁC	
		<p>28 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng (Nghị định 15).</p> <p>2. Chủ đầu tư không phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 15.</p> <p>3. Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định 06</p> <p>4. Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5, khoản 7 Điều 14 Nghị định 06</p> <p>5. Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký môi trường với chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 49 Luật Môi trường, Điều 32 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Điều 22 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>6. Đối với gói thầu xây lắp, tại Quyết định số 82/QĐ-BOTQL26 ngày 03/12/2021, Doanh nghiệp dự án phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dưới hình thức tự thực hiện, tuy nhiên trình tự thủ tục được Doanh nghiệp dự án triển khai thực hiện dưới hình thức chỉ định thầu</p> <p>7. Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 06 như: Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu được sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn của công trình, hạng mục công trình.</p> <p>8. Chủ đầu tư không có văn bản, biên bản kiểm tra các điều kiện khởi công và thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 06.</p> <p>9. Kết quả thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của đá, cát, bột khoáng dùng cho bê tông nhựa còn thiếu một số chỉ tiêu so với quy định trong bảng 5, bảng 6, bảng 7 TCVN 8819:2011 Mặt đường bê tông nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu</p> <p>10. Thiếu bước rải thử trước khi đưa ra công thức chế tạo bê tông nhựa theo quy định tại mục 6.3.3 TCVN 8819 : 2011;</p>				



TT	TỔ CHỨC	NỘI DUNG VI PHẠM	KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM			GHI CHÚ
			KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM	CHUYÊN CƠ QUAN CÔNG AN	CHUYÊN CƠ QUAN CHỨC NĂNG KHÁC	
		<p>11. Khi thăm bê tông nhựa, không thi công thử trước khi thi công đại trà theo quy định tại mục 8.3 TCVN 8819:2011;</p> <p>11. Thiếu một số kết quả kiểm tra, thí nghiệm trước khi nghiệm thu hạng mục thăm bê tông nhựa mặt đường theo quy định tại mục 9.6 TCVN 8819:2011;</p> <p>12. Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn kẻ đường, sơn gờ giảm tốc theo quy định tại Bảng 13 TCVN 8791:2018 về thi công và nghiệm thu sơn tín hiệu giao thông.</p>				
2	Chủ đầu tư, DNDA và các đơn vị có liên quan	<p><b>2. Dự án Sửa chữa, trung tu năm 2022 Dự án ĐTXD mới đoạn qua thị xã Ninh Hòa (Km0+00-Km2+897); cải tạo, nâng cấp QL.26 đoạn Km3+411-Km15+350 (tỉnh Khánh Hòa); đoạn Km84+300-Km88+383, Km91+383-Km98+800, Km101+800-Km112+800 (tỉnh Đắk Lắk) và thăm bê tông nhựa một số đoạn tuyến QL.26 cũ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Đắk Lắk theo hình thức Hợp đồng BOT - Hạng mục: các cầu thuộc Giai đoạn 1</b></p> <p><b>* Tồn tại:</b></p> <p>1. Chủ đầu tư không phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.</p> <p>2. Không có các văn bản liên quan đến công tác giám sát khảo sát theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định 15</p> <p>3. Chủ đầu tư không phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 15</p> <p>4. Chủ đầu tư chưa phê duyệt đề cương, nhiệm vụ Tư vấn giám sát và không tổ chức lập, phê duyệt đề cương kiểm tra công tác giám sát thi công theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 19 Nghị định 06</p> <p>5. Chủ đầu tư không có biên bản kiểm tra các điều kiện khởi công và thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 06;</p> <p>6. Chủ đầu tư không bố trí nhân lực quản lý an toàn trong khi thi công theo quy định tại khoản 5, khoản 17 Điều 14 Nghị định 06;</p> <p>7. Chủ đầu tư không quy định chế độ báo cáo và Tư vấn giám sát chưa thực hiện báo cáo định kỳ,</p>	X			

21



TT	TỔ CHỨC	NỘI DUNG VI PHẠM	KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM			GHI CHÚ
			KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM	CHUYÊN CƠ QUAN CÔNG AN	CHUYÊN CƠ QUAN CHỨC NĂNG KHÁC	
		<p>đột xuất.... theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 19 Nghị định 06.</p> <p>8. Đối với gói thầu xây lắp, tại Quyết định số 35/QĐ-BOTQL26 ngày 04/7/2022, Doanh nghiệp dự án phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dưới hình thức tự thực hiện, tuy nhiên trình tự thủ tục được Doanh nghiệp dự án triển khai thực hiện dưới hình thức chỉ định thầu;</p> <p>9. Nhà thầu lập không lập và thông báo cho Chủ đầu tư hệ thống quản lý thi công theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06</p> <p>10. Nhà thầu thi công không trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 13 và điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 06 như: Kế hoạch tổ chức thí nghiệm; Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình; Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn của công trình, hạng mục công trình.</p> <p>11. Không có thí nghiệm cường độ nén vữa xi măng để làm căn cứ nghiệm thu hạng mục sửa chữa tứ nón mố.</p> <p>12. Không có các thí nghiệm làm căn cứ để nghiệm thu hạng mục sơn lan can, tôn sóng, nhịp cầu.</p>				
<b>IV Công tác ATGT, ANTT tại trạm thu phí</b>						
1	Chủ đầu tư, DNDA và các đơn vị có liên quan	<p>1. Vạch sơn phân làn trên mặt đường bê tông xi măng một số vị trí bị mòn mờ;</p> <p>2. Tại 02 trạm thu phí có lắp đặt biển báo điện tử (VMS) được treo trên giá long môn theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 15/2020/TT-BGTVT ngày 22/07/2020 của Bộ GTVT. Tuy nhiên, Biển báo điện tử tại 02 trạm thu phí đã hỏng, không còn hoạt động, cụ thể:</p> <p>3. Tại Trạm thu phí Ea Đar Km93+677: Biển báo điện tử không hoạt động từ ngày 09/04/2022 được Cục QLDB III (nay là Khu QLDB III) xác nhận tại Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát số 26/TB-CQLĐBIII ngày 29/04/2022.</p> <p>4. Tại Trạm thu phí Ninh Xuân Km08+800: Biển báo điện tử không hoạt động từ ngày 20/05/2023 được Khu QLDB III xác nhận tại biên bản kết quả kiểm tra, giám sát số 73/TB-KQLĐBIII ngày 29/05/2023.</p>	X			



**PHỤ LỤC 04****GIÁ TRỊ THU HỒI, GIẢM TRỪ CHI PHÍ QUẢN LÝ, BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 05/KL-CĐBVN  
ngày 13/01/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam)

STT	Hạng mục giảm trừ	Số tiền giảm trừ (đồng)	Lý do giảm trừ
<b>I</b>	<b>Công tác QL, BDTX của dự án Năm 2022</b>	<b>144.681.000</b>	
1	Công tác sửa chữa mặt đường	70.744.000	Khối lượng trùng lặp với công trình trung tu năm 2021
2	Chi phí thuế VAT từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022	73.937.000	Theo quy định tại ND số 15/2022/NĐ-CP
<b>II</b>	<b>Công tác QL, BDTX của dự án Năm 2023</b>	<b>58.724.000</b>	(làm tròn)
1	Chi phí sửa chữa lan can cầu và sơn lan cầu	14.282.407	Khối lượng trùng lặp tại cầu Bến Gành Km3+668,25 và cầu Đại Cát Km5+669
2	Chi phí thuế VAT từ ngày 01/07/2023 đến hết ngày 31/12/2023	44.441.251	Theo quy định tại ND số 44/2023/NĐ-CP
<b>III</b>	<b>Tổng (I+II):</b>	<b>203.405.000</b>	